TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 303/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 273 /2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Lê Minh Đ** - Sinh năm: 1989. Địa chỉ: M Lý Tử T, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Nguyễn Thị Kim N** - Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ N, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2014, quyển số 01/2014, UBND phường Thọ Q cấp ngày 07/3/2014. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Lê Minh Đ trình bày ý kiến: Tôi và bà Nguyễn Thị Kim N có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng cảm thấy không còn hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Chúng tôi sống ly thân đã được 06 tháng (từ tháng 5/2019 đến nay).

Nay tôi xác định không còn yêu thương bà Nguyễn Thị Kim N nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N.

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim N: Bà N thống nhất như lời trình bày của ông Lê Minh Đ về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nơi ở sau khi kết hôn. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng cảm thấy không còn hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Chúng tôi sống ly thân đã được 06 tháng (từ tháng 5/2019 đến nay). Nay tôi xác định không còn yêu thương ông Lê Minh Đ nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn với ông Lê Minh Đ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông Đ và bà N lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải, ông Đ và bà N đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Đ và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N xác định không có con chung.

[5] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, vợ chồng ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N khai không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu số 0008230 ngày 18.11.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N *(Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2014, quyển số 01/2014, UBND phường Thọ Q cấp ngày 07/3/2014 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: Ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N xác định không có con chung.

- Về nợ chung: Ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N khai không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N xác định không có tài sản chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu số 0008230 ngày 18.11.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG